

Số: 5418 /TB-SYT

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 5125/QĐ-BYT ngày 10/11/2017 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26/4/2018 của Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện đa khoa Phương Đông và đối chiếu với các quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe như sau:

- Tên cơ sở được công bố: **Bệnh viện đa khoa Phương Đông.**
- Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 234/BYT-GPHĐ ngày 08/11/2019
- Địa chỉ: Số 9, Phố Viên, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: PGS.TS.BS Nguyễn Trung Chính.
- Điện thoại liên hệ: 19001806;  
Email: [thongbao@phuongdonghospital.vn](mailto:thongbao@phuongdonghospital.vn)
- Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành:** Ung bướu; Nội khoa; Ngoại khoa; Sản khoa; Nhi khoa; Y học cổ truyền; Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh; Điều dưỡng.
- Trình độ đào tạo thực hành: Sau đại học, Đại học, Cao đẳng.
- Trách nhiệm của cơ sở thực hành:
  - Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;
  - Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ;
  - Phối hợp với cơ sở giáo dục bảo đảm chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;
  - Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành;

- Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: Danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

*(Đính kèm Bản công bố số 894/BCB-BVPĐ ngày 01/10/2024 của Bệnh viện đa khoa Phương Đông để thay thế Bản công bố số 680/BCB-BVPĐ ngày 22/11/2022 của Bệnh viện đa khoa Phương Đông)*

Sở Y tế thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./. *ok q*

**Nơi nhận:**

- BVĐK Phương Đông (để t/hiện);
- Các phòng thuộc SYT (để p/hợp);
- Bộ phận 1 cửa - Sở Y tế;
- Văn phòng SYT (công thông tin điện tử);
- Lưu: VT, TCCB<sub>THƯƠNG(03)</sub>.



**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đình Hưng**

**BẢN CÔNG BỐ**

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y Tế Hà Nội

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Đa khoa Phương Đông;

Giấy phép hoạt động số: 234/BYT-GPHĐ ngày 08/11/2019.

Địa chỉ: Số 9, Phố Viên, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội;

Chịu trách nhiệm chuyên môn: PGS.TS.BS Nguyễn Trung Chính;

Điện thoại liên hệ: 19001806

Email: thongbao@phuongdonghospital.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, Bệnh viện Đa khoa Phương Đông công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Ung Bướu; Nội Khoa; Ngoại khoa; Sản Khoa; Nhi Khoa; Xét Nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh; Điều dưỡng (Phụ lục 1 kèm theo)

2. Trình độ đào tạo thực hành

2.1. Sau Đại học:

- Ung Bướu (Tiền sĩ);
- Nội Khoa (Chuyên khoa I);
- Ngoại khoa (Chuyên khoa I)
- Sản Khoa (Tiền sĩ; Chuyên khoa I)
- Nhi Khoa (Chuyên khoa I)
- Xét nghiệm (Tiền sĩ; Chuyên khoa I)
- Y Học cổ Truyền (Chuyên khoa I)

2.2. Trình độ đào tạo thực hành Đại Học: Hồi sức cấp cứu; Nội Khoa; Ngoại khoa; Chẩn đoán hình ảnh;

2.3. Trình độ đào tạo thực hành Cao đẳng Điều Dưỡng

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: (bao gồm tất cả các trình độ): 215 người (Phụ lục 2 kèm theo)

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: 25 người ((Phụ lục 3 kèm theo)

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng (Phụ lục 4 kèm theo).

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành. (Phụ lục 5 kèm theo).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố. Bản công bố này thay thế bản công bố số 680/BCB-BVPHĐ ngày 22/11/2022 của Bệnh viện đa khoa Phương Đông

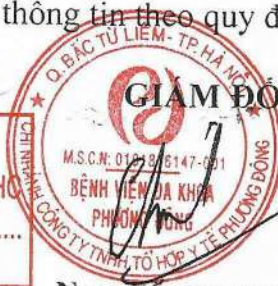
Kính đề nghị Sở Y tế Hà Nội xem xét, công bố thông tin theo quy định./.

(CỘ TÀI LIỆU GỬI KÈM THEO BẢN CÔNG BỐ).

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐTV (để b/c);
- Các K,P,ĐN trực thuộc.
- Lưu VT, KHTH

**SỞ Y TẾ HÀ NỘI**  
Bộ phận tiếp nhận HS và trả KQ giải quyết TTH  
Nhận hồ sơ lần thứ: .....  
Ngày ... 29 tháng ... 10 năm 20 ... 24



Nguyễn Trung Chính



**THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

(Tại 1 thời điểm)

(Kèm theo ban công bố số: 894 /BI/PD ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa Phương Đông)



STT	Mã đào tạo	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần /Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/dơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số lượng người học TH tối đa theo yêu cầu của TT	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm		
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	
<b>I. TRÌNH ĐỘ SAU ĐẠI HỌC</b>												
1	9720108	Tiến sĩ	Ung thư	Ung thư Đại cương	<p>Đại cương về ung thư</p> <p>Dịch tế học ung thư</p> <p>Cơ chế bệnh sinh và quá trình tiến triển tự nhiên của bệnh ung thư</p> <p>Nguyên nhân ung thư</p> <p>Dự phòng ung thư</p> <p>Thăm khám khối u</p> <p>Chẩn đoán bệnh ung thư</p> <p>Chất chỉ điểm ung thư</p> <p>Điều trị phẫu thuật bệnh ung thư</p> <p>Điều trị tia xạ bệnh ung thư</p> <p>Hóa trị ung thư</p> <p>Điều trị giảm đau trong ung thư</p> <p>Điều trị một số triệu chứng thường gặp trong ung thư giai đoạn cuối</p>	Khoa Ung Bướu	1	5	4	12	0	5
2	8720105	Ths	Sản Phụ Khoa	Thực hành lâm sàng Sản Phụ Khoa	Khám, Chẩn đoán, và điều trị các bệnh lý Sản Phụ khoa; Thực hành kỹ thuật sản phụ khoa; Kế hoạch hóa gia đình.	1	5	10	30	0	5	
3	8720601	Ths	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Thực hành lâm sàng Vi Sinh	<p>Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản</p> <p>Quy trình nuôi cấy phân lập vi khuẩn</p> <p>Kỹ thuật Định danh vi khuẩn từ bệnh phẩm lâm sàng</p> <p>Kỹ thuật kháng sinh đồ</p>	Khoa Xét Nghiệm	1	5	0	0	5	
4	CX7720101	CKI	Nội Khoa	Bệnh học Nội khoa	<p>Khám chữa bệnh nội tổng hợp.</p> <p>Triệu chứng học, bệnh lý học nội truyền nhiễm, Hô hấp, Tiêu hóa, cơ xương khớp</p> <p>Hướng dẫn mẫu bệnh án nội khoa, khám bệnh nhân tăng huyết áp, bệnh nhân đái tháo đường, chẩn đoán biến chứng đái tháo đường</p> <p>Kỹ năng khám lâm sàng hô hấp, Khám điều trị bệnh nhân bệnh lý hô hấp</p> <p>Khám, chẩn đoán bệnh nhân mắc các bệnh lý về thận - tiết niệu</p> <p>Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen, viêm phổi, áp xe phổi, tràn dịch màng phổi, dẫn phế quản</p> <p>Các bệnh nhiệt đới: Bệnh sốt rét, sốt rét ác tính, bệnh nhiễm HIV-AIDS, sốt, sốt xuất huyết, bệnh uon vắn</p>	Khoa Liên Chuyên Khoa/Khoa Y Nội tổng hợp/ Khoa Liên Chuyên Khoa/Khoa Y Học Cổ Truyền	1	5	2	6	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần /Tin chi	Nội dung môn học-	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số người học TH tối đa theo NGD	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
5	CK7720101	CKI	Ngoại Khoa	Thực hành lâm sàng Ngoại Khoa	Bệnh học ngoại khoa Ngoại cơ sở và cấp cứu bụng Ngoại gan mật, tụy lách Ngoại tiêu hóa thành bụng Hậu môn trực tràng Kỹ năng thực hành: cấp cứu, phẫu thuật tiêu hóa gan mật...	Khoa Ngoại tổng hợp	1	5	10	30	0	5	
6	CK7720101	CKI	Sản Khoa	Thực hành lâm sàng Sản Phụ Khoa	Khám, Chẩn đoán, và điều trị các bệnh lý Sản Phụ khoa; Thực hành kỹ thuật sản phụ khoa; Kỹ Thuật Lâm sàng thụ tinh trong ống nghiệm; Kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung	Khoa Phụ Sản	1	5	10	30	0	5	
7	CK7720101	CKI	Nhi Khoa	Bệnh học Nhi Khoa	Chẩn đoán và xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em và các bệnh cấp cứu nội khoa thường gặp ở trẻ em - Đặc điểm bộ máy tiêu hóa ở trẻ em - Đặc điểm giải phẫu và sinh lý hệ hô hấp trẻ em - Ngộ độc cấp ở trẻ, tiếp cận tình trạng nặng ở trẻ em - Suy hô hấp, nhiễm khuẩn, vàng da sơ sinh, đặc điểm sơ sinh đủ tháng, thiếu tháng và cách chăm sóc - Đặc điểm giải phẫu sinh lý hệ tuần hoàn, hô hấp, tiết niệu, tiêu hóa, thần kinh ở trẻ. - Phát triển thể chất ở trẻ, đặc điểm cơ, da, xương ở trẻ. Dinh dưỡng ở trẻ dưới 1 tuổi và trên 1 tuổi - Đặc điểm hệ tạo máu ở trẻ em, thiếu máu ở trẻ, hội chứng xuất huyết - Sốt ở trẻ, viêm chủng ở trẻ, viêm não ở trẻ em Viêm não do vi rút ở trẻ em. Viêm màng não mủ ở trẻ em Hội chứng Guillaine – Barré - Hướng dẫn lâm bệnh án nhi khoa	Khoa Nhi	2	10	10	30	0	0	10
8	CK7720101	CKI	Tai Mũi Họng	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý Tai Mũi Họng	Khoa Liên chuyên khoa	1	5	4	12	0	5	
9	CK7720101	CKI	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Thực hành Huyết học truyền máu	Đại cương về nhóm máu; Các bệnh lây qua đường máu; Máu và chỉ định sử dụng máu; Dấu ấn biệt hóa của Tế bào máu; Miễn dịch trong bệnh lý huyết học truyền máu. Tai biến truyền máu	Khoa Xét nghiệm	1	5	0	0	0	5	
10	CK 607260	CKI	Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng	- Tham gia các buổi thảo luận về các ca lâm sàng cùng các giảng viên và bác sĩ điều trị. - Hoàn thiện các kỹ năng tay nghề như xoa bóp bấm huyệt, châm cứu, điện châm...	Y học dân tộc	1	5	2	6	0	5	



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần /Tin chi	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
<b>II. TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC</b>												
11	7720101	Đại học	Nội Khoa	Bệnh học Nội tổng hợp	<p>Tiếp nhận bệnh nhân và làm bệnh án nội khoa</p> <p>Khám chữa bệnh nội tổng hợp, nội truyền nhiễm</p> <p>Triệu chứng học, bệnh lý học nội truyền nhiễm</p> <p>Hướng dẫn mẫu bệnh án nội khoa, khám bệnh nhân tăng huyết áp, bệnh nhân đái tháo đường, chẩn đoán biến chứng đái tháo đường</p> <p>Kỹ năng khám lâm sàng hô hấp, khám điều trị bệnh nhân bệnh lý hô hấp</p> <p>Khám, chẩn đoán bệnh nhân mắc các bệnh lý về thận - tiết niệu</p> <p>Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen, viêm phổi, ap xe phổi, tràn dịch màng phổi, dẫn phế quản</p> <p>Các bệnh nhiệt đới: Bệnh sốt rét, sốt rét ác tính, bệnh nhiễm HIV-AIDS, sốt, sốt xuất huyết, bệnh uốn ván</p> <p>- Tiếp cận bệnh nhân và làm bệnh án nội khoa</p> <p>- Khám bệnh nhân khó thở, đau ngực cấp ở người lớn</p> <p>- Triệu chứng lâm sàng cơ quan hô hấp</p> <p>- Hội chứng lâm sàng cơ quan hô hấp</p> <p>- Hội chứng xuất huyết</p> <p>- Khám và chẩn đoán bệnh nhân hôn mê, hôn mê sâu, rối loạn ý thức, rối loạn nhịp tim và huyết động, xuất huyết tiêu hóa, ngộ độc cấp, sóc phân vệ.</p>	Khoa Khám bệnh/Khám Nội tổng hợp/Khoa Liên Chuyên Khoa/Khoa Y Học Cỏ Truyền	4	40	42	0	40	
12	7720101	Đại học	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức tích cực chống độc	<p>Ngoại cơ sở và cấp cứu bụng</p> <p>Ngoại gan mật, tụy lách</p> <p>Ngoại tiêu hóa thành bụng</p> <p>Hậu môn trực tràng</p> <p>Kỹ năng thực hành: cấp cứu, phẫu thuật tiêu hóa gan mật...</p> <p>Khám và theo dõi sản phụ sau đẻ (toàn trạng, sự co hồi tử cung, sản dịch...)</p> <p>Khám và theo dõi quá trình chuyển dạ của thai phụ (số thai, số rau, kiểm tra bánh rau...) và các chỉ định để thường đẻ mổ</p> <p>Khám và nhận biết dấu hiệu chuyển dạ của thai phụ</p> <p>Các bước khám chẩn đoán và hướng điều trị các bệnh phụ khoa thường gặp (viêm âm đạo, rối loạn kinh nguyệt, rong huyết, viêm phần phụ...)</p> <p>Quản lý thai nghén (năm đờc lịch khám thai, tiêm chủng, tư vấn dinh dưỡng...)</p> <p>Các bước khám cho thai phụ 3 tháng đầu, 3 tháng giữa, 3 tháng cuối</p> <p>Nhận định, chẩn đoán và hướng xử trí các dấu hiệu thai nghén bình thường, bệnh lý</p> <p>Khám, chẩn đoán và hướng xử trí thai phụ tiền sản giật, sản giật</p>	Khoa Khám bệnh/Khoa Hồi sức cấp cứu Tích cực; Nội; Ngoại; Sản; Nhi	2	20	30	0	20	
13	7720101	Đại học	Ngoại khoa	Bệnh học Ngoại tổng quát	<p>Ngoại cơ sở và cấp cứu bụng</p> <p>Ngoại gan mật, tụy lách</p> <p>Ngoại tiêu hóa thành bụng</p> <p>Hậu môn trực tràng</p> <p>Kỹ năng thực hành: cấp cứu, phẫu thuật tiêu hóa gan mật...</p> <p>Khám và theo dõi sản phụ sau đẻ (toàn trạng, sự co hồi tử cung, sản dịch...)</p> <p>Khám và theo dõi quá trình chuyển dạ của thai phụ (số thai, số rau, kiểm tra bánh rau...) và các chỉ định để thường đẻ mổ</p> <p>Khám và nhận biết dấu hiệu chuyển dạ của thai phụ</p> <p>Các bước khám chẩn đoán và hướng điều trị các bệnh phụ khoa thường gặp (viêm âm đạo, rối loạn kinh nguyệt, rong huyết, viêm phần phụ...)</p> <p>Quản lý thai nghén (năm đờc lịch khám thai, tiêm chủng, tư vấn dinh dưỡng...)</p> <p>Các bước khám cho thai phụ 3 tháng đầu, 3 tháng giữa, 3 tháng cuối</p> <p>Nhận định, chẩn đoán và hướng xử trí các dấu hiệu thai nghén bình thường, bệnh lý</p> <p>Khám, chẩn đoán và hướng xử trí thai phụ tiền sản giật, sản giật</p>	Khoa Ngoại tổng hợp	1	10	15	0	10	
14	7720101	Đại học	Sân khoa	Bệnh học Sản phụ khoa	<p>Ngoại cơ sở và cấp cứu bụng</p> <p>Ngoại gan mật, tụy lách</p> <p>Ngoại tiêu hóa thành bụng</p> <p>Hậu môn trực tràng</p> <p>Kỹ năng thực hành: cấp cứu, phẫu thuật tiêu hóa gan mật...</p> <p>Khám và theo dõi sản phụ sau đẻ (toàn trạng, sự co hồi tử cung, sản dịch...)</p> <p>Khám và theo dõi quá trình chuyển dạ của thai phụ (số thai, số rau, kiểm tra bánh rau...) và các chỉ định để thường đẻ mổ</p> <p>Khám và nhận biết dấu hiệu chuyển dạ của thai phụ</p> <p>Các bước khám chẩn đoán và hướng điều trị các bệnh phụ khoa thường gặp (viêm âm đạo, rối loạn kinh nguyệt, rong huyết, viêm phần phụ...)</p> <p>Quản lý thai nghén (năm đờc lịch khám thai, tiêm chủng, tư vấn dinh dưỡng...)</p> <p>Các bước khám cho thai phụ 3 tháng đầu, 3 tháng giữa, 3 tháng cuối</p> <p>Nhận định, chẩn đoán và hướng xử trí các dấu hiệu thai nghén bình thường, bệnh lý</p> <p>Khám, chẩn đoán và hướng xử trí thai phụ tiền sản giật, sản giật</p>	Khoa Phụ sản, Phụ sản A	1	10	15	0	10	
15	7720602	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh	<p>- Chẩn đoán hình ảnh tim phổi, chẩn đoán hình ảnh gan-mật-tụy, chẩn đoán hình ảnh ống tiêu hóa, cấp cứu bụng, chẩn đoán hình ảnh hệ tiết niệu, chẩn đoán hình ảnh hệ vận động, kỹ thuật hình ảnh và tham dò chức năng (như X quang, Siêu âm, CT Scanner, Công hưởng từ MRI, nội soi, ...)</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10	0	0	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần /Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giảng viên /ghé răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giảng viên	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
16	7720602	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Thăm dò chức năng	<p>Nội soi (Endoscopic): Thực quan dạ dày-tá tràng, đại trực tràng, khi phê-quần chẩn đoán và điều trị. Nội soi chẩn đoán: Thực quan dạ dày tá tràng, đại trực tràng, khi phê-quần... Nội soi can thiệp: Thất tĩnh mạch thực quản, cắt polyp ống tiêu hóa, tìm cầm máu, kẹp clip cầm máu, gấp dị vật... - Nội soi chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý về đường tiêu hóa trên.</p> <p>- Nội soi chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý về đường tiêu hóa dưới.</p> <p>- Nâng cao kỹ thuật nội soi chẩn đoán và can thiệp các bệnh lý đường tiêu hóa</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10	0	0	0	10
<b>III. TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG</b>												
					<p><b>Bài giảng Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình điều dưỡng</li> <li>- Quản lý thuốc và vật tư tiêu hao y tế</li> <li>- Vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc giảm đau</li> <li>- Quy định về ghi chép bệnh án và quản lý hồ sơ bệnh án</li> <li>- Phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn</li> <li>- Phòng ngừa sự cố y khoa</li> <li>- Phòng ngừa sai sót trong sử dụng thuốc</li> <li>- Kỹ năng giao tiếp của người điều dưỡng</li> <li>- Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe</li> <li>- Kỹ năng làm việc nhóm</li> <li>- Các văn bản liên quan đến hành nghề</li> <li>- Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam</li> <li>- Phương pháp học lâm sàng</li> <li>- Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng Việt Nam</li> </ul>	Khoa Nội; Ngoại; Sản; Nhi	1	15	5	15	0	15
	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Tài liệu Đào tạo thực hành cho Điều dưỡng phẩm: Lý thuyết								

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần /Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
17					<p><b>Bài giảng Thực hành</b></p> <p>Chương I. Các kỹ thuật làm giường và chăm sóc người bệnh tại giường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu toàn chương- Thay vai trái giường có người bệnh nằm- Tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường- Có định người bệnh- Vận chuyển người bệnh</li> </ul> <p>Chương II. Các kỹ thuật vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu toàn chương- Rửa tay thường quy- Sát khuẩn tay bằng dung dịch cồn- Vệ sinh răng miệng cho người bệnh- Gội đầu cho người bệnh tại giường- Tắm cho người bệnh tại giường- Vệ sinh vùng hậu môn sinh dục cho người bệnh</li> </ul> <p>Chương III. Các kỹ thuật theo dõi và thăm khám:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu toàn chương- Kỹ thuật lấy dấu hiệu sinh tồn- Kỹ năng đo chiều cao</li> <li>- Đo cân nặng- Kỹ thuật sử dụng máy Monitor- Kỹ thuật ghi điện tim- Khám thể chất</li> </ul> <p>Chương IV. Kỹ thuật vô khuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu toàn chương- Rửa tay ngoại khoa- Kỹ thuật mang găng vô khuẩn- Kỹ thuật mặc áo và cởi áo choàng vô khuẩn- Chuẩn bị dụng cụ dụng cụ tiết khuẩn- Kỹ thuật khử khuẩn - tiệt khuẩn dụng cụ- Quy trình làm sạch - cọ rửa dụng cụ</li> </ul> <p>Chương V. Các kỹ thuật cho ăn và chăm sóc bài tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu toàn chương- Hỗ trợ cho người bệnh- Đặt ống thông dạ dày- Sử dụng bơm vít, bộ det- Đặt ống sonde vào trực tràng- Kỹ thuật thụt tháo- Thông tiểu nữ- Thông tiểu nam- Dẫn lưu nước tiểu liên tục- Kỹ thuật rửa bàng quang- Kỹ thuật rửa bàng quang liên tục- Ghi chép và theo dõi dịch vào ra.</li> </ul>		1	15	5	15	0	15
<b>Tổng cộng</b>							<b>25</b>	<b>215</b>	<b>106</b>	<b>318</b>	<b>0</b>	<b>215</b>





**HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHƯƠNG ĐÔNG**

(Kèm theo bản công bố số: 894 /BCB-BVPĐ ngày 01 /10/2024 của Bệnh viện đa khoa Phương Đông)

STT	Giờ	Sau đại học				Đại học				Cao đẳng, Trung cấp				Tổng số người thực hành tối đa	Tổng số lượng người giảng dạy			
		Số lượng người đào tạo tối đa theo giờ	Số lượng người giảng dạy	Số lượng thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành thực tế	Số lượng người đào tạo tối đa theo giờ	Số lượng người giảng dạy	Số lượng thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành thực tế	Số lượng người đào tạo tối đa theo giờ	Số lượng người giảng dạy	Số lượng thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành thực tế					
	Khoa lâm sàng đào tạo thực hành	(3)	(4)=(3)x <sub>3</sub>	(5)	(6)=(5)x <sub>5</sub>	(7)	(8)	(9)=(8)x <sub>3</sub>	(10)	(11)=(10)x <sub>10</sub>	(12)	(13)	(14)=(13)x <sub>3</sub>	(15)	(16)=(15)x <sub>15</sub>	(17)	(18)=(17)+(12)+(17)	
1	Khoa Nội tổng hợp /Khoa Y Học Cổ Truyền/Phục hồi Chức năng /Khoa liên chuyên khoa	5	15	3	15	15	23	69	6	60	60	-	-	1	15	15	90	10
2	Khoa Ngoại tổng hợp	10	30	1	5	5	12	36	1	10	10	-	-	1	15	15	30	3
3	Khoa Sản/Khoa Sản A	10	30	2	10	10	12	36	1	10	10	-	-	1	15	15	35	4
4	Khoa Nhi / Đơn nguyên sơ sinh	24	72	2	10	10						-	-	1	15	15	25	3
5	Khoa Ung Bướu	4	12	1	5	5						-	-	-	-	-	5	1



STT	Khoa lâm sàng đào tạo thực hành	Giường Kế hoạch	Sau đại học					Đại học					Cao đẳng, Trung cấp					Tổng số người thực hành tối đa	Tổng số lượng người giảng dạy
			Số giường sử dụng đào tạo	Số lượng người đào tạo theo giường	Số người thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành thực tế	Số giường sử dụng đào tạo	Số lượng người đào tạo theo giường	Số người thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành thực tế	Số lượng người đào tạo theo giường	Số người thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành thực tế	Số lượng người đào tạo theo giường	Số người thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành thực tế			
6	Phẫu thuật Tạo hình Thẩm Mỹ	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
7	Khoa Khám bệnh		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
8	Khoa Xét nghiệm		-	2	10	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	
9	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		-	-	-	-	-	-	2	20	20	-	-	-	-	-	-	2	
10	Phòng Điều dưỡng/Kiểm soát nhiễm khuẩn/Dinh dưỡng tiết chế		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	<b>Cộng</b>	<b>106</b>	<b>53</b>	<b>11</b>	<b>55</b>	<b>55</b>	<b>47</b>	<b>141</b>	<b>10</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4</b>	<b>60</b>	<b>60</b>	<b>215</b>	<b>25</b>	





**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**  
(Kèm theo bản công bố số: 894/BCB-BV/PĐ ngày 01/10/2024 của Bệnh viện Đa khoa Phương Đông)

TT	Họ và tên (kèm họ tên khoa, nội trú....)	2	3	4	5	6	7	8	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
1	Nguyễn Trung Chính	Phó giáo sư	Bác sỹ	004209/HNO-CCHN	22/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung Bướu	138 tháng	Ung thư Đại cương Thực hành các kỹ thuật xạ trị ung thư, xạ phẫu	Đại cương về ung thư ; Dịch tế học ung thư Cơ chế bệnh sinh và quá trình tiến triển tự nhiên của bệnh ung thư; Nguyên nhân ung thư Dự phòng ung thư; Thăm khám khối u Chẩn đoán bệnh ung thư; Chất chỉ điểm ung thư; Điều trị phẫu thuật bệnh ung thư Điều trị tia xạ bệnh ung thư Hóa trị ung thư Điều trị giảm đau trong ung thư Điều trị một số triệu chứng thường gặp trong ung thư giai đoạn cuối. Thực hành các kỹ thuật xạ trị ung thư, xạ phẫu	Khoa Ung Bướu	Số 4652/CC A100 ngày 29/03/2023	
<b>ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SAU ĐẠI HỌC</b>												
<b>CHUYÊN NGÀNH UNG BƯỚU</b>												
<b>CHUYÊN NGÀNH SẢN PHỤ KHOA</b>												
2	Nguyễn Huy Bào	Tiến sĩ	Sản phụ khoa	000625/HNO-CCHN	21/05/2012	Chuyên khoa phụ sản - KHHGD	149 tháng	Khám, Chẩn đoán, và điều trị các bệnh lý Sản Phụ khoa/KHHGD	Khám, Chẩn đoán, và điều trị các bệnh lý Sản Phụ khoa/KHHGD		Khoa Phụ Sản	Số 4674/CC A100 ngày 29/03/2023
<b>CHUYÊN NGÀNH VI SINH</b>												
3	Nguyễn Văn Hòa	Tiến sĩ	Vi sinh	0014867/BYT-CCHN	31/12/2013	Chuyên khoa xét nghiệm vi sinh	130 tháng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản Quy trình nuôi cấy phân lập vi khuẩn Kỹ thuật Định danh vi khuẩn từ bệnh phẩm lâm sàng Kỹ thuật kháng sinh đồ		Khoa Xét Nghiệm	Số 4675/CC A100 ngày 29/03/2023



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA</b>											
4	Nguyễn Văn Thạc	Bác sĩ CKII	Nội khoa	010229/HNO-CCHN	06/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	129 tháng	Chẩn đoán, khám và điều trị các bệnh lý Nội khoa	Chẩn đoán, khám và điều trị các bệnh lý Nội khoa	Khoa Khám Bệnh/ Khoa Nội	Số 4669/CC A100 ngày 29/03/2023
<b>CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA</b>											
5	Hân Văn Bạ	Bác sĩ CKII	Ngoại khoa	0007298/BYT-CCHN	01/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	132 tháng	Kỹ thuật Phẫu thuật ống tiêu hóa	Bệnh học ngoại khoa Ngoại cơ sở và cấp cứu bụng Ngoại gan mật, tụy lách Ngoại tiêu hóa thành bụng Hậu môn trực tràng Kỹ năng thực hành: cấp cứu, phẫu thuật tiêu hóa gan mật	Khoa Ngoại	Số 4652/CC A100 ngày 29/03/2023
<b>CHUYÊN NGÀNH SẢN PHỤ KHOA</b>											
6	Nguyễn Tuấn Anh	Bác sĩ CKII	Sản phụ khoa	0011234/BYT-CCHN	16/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	130 tháng	Sản Phụ Khoa	Khám, Chẩn đoán, và điều trị các bệnh lý Sản Phụ khoa; Thực hành kỹ thuật sản phụ khoa; Kỹ Thuật Lâm sàng thụ tinh trong ống nghiệm; Kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung	Khoa Sản	Số 4660/CC A100 ngày 29/03/2023
<b>CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA</b>											
7	Phí Nga	Bác sĩ CKII	Chuyên khoa Nhi	000264/HNO-CCHN	27/04/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	120 tháng	Bệnh lý Nhi khoa	Chẩn đoán và xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em và các bệnh cấp cứu nội khoa thường gặp ở trẻ em	Khoa Nhi	Số 4662/CC A100 ngày 29/03/2023
8	Trần Kinh Trang	Bác sĩ CKII	Nhi khoa	0013722/BYT-CCHN	27/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	130 tháng	Bệnh lý Nhi khoa	- Đặc điểm bộ máy tiêu hóa ở trẻ em	Khoa Nhi	312/2011/B01/GCNDT LT ngày 16/06/2011
<b>CHUYÊN NGÀNH TAI MŨI HỌNG</b>											
9	Nguyễn Thị Thu Yến	Bác sĩ CKII	Bác sĩ CKII	0011522/HNO-CCHN	20/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai Mũi Họng	146 tháng	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý Tai Mũi Họng	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý Tai Mũi Họng	Khoa Liên chuyên khoa	Số 4664/CC A100 ngày 29/03/2023
<b>CHUYÊN NGÀNH HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU</b>											
10	Bùi Thị Quế	Bác sĩ CKII	Huyết học truyền máu	0017466/BYT-CCHN	06/03/2014	Huyết học truyền máu	127 tháng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Huyết học truyền máu Đại cương về nhóm máu: Các bệnh lây qua đường máu; Máu và chỉ định sử dụng máu; Dấu ấn biệt hóa của Tế bào máu; Miễn dịch trong bệnh lý huyết học truyền máu; Tai biến truyền máu	Khoa Xét nghiệm	Số 4665/CC A100 ngày 29/03/2023

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành khoa, nội trú...	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>CHUYÊN NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN</b>												
11	Hoàng Thị Thăng	Bác sĩ CKII	Y học cổ truyền	004830/HNO-CCHN	27/6/2013	Y học dân tộc	Y học cổ truyền	136 tháng	Y học cổ truyền	- Hoàn thiện các kỹ năng tay nghề như xoa bóp bấm huyệt, châm cứu, điện châm... - Tham gia các buổi thảo luận về các ca lâm sàng cùng các giảng viên và bác sĩ điều trị.	Khoa YHCT	Số 6321/CN-ĐHYD ngày 11/4/2024
<b>ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC</b>												
<b>CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA/HỘI SỨC CẤP CỨU</b>												
12	Phạm Ngọc Minh	Bác sĩ CKI	Hội sức cấp cứu	027902/HNO-CCHN	22/07/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hội sức cấp cứu	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý nội - HSCC	60 tháng	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý nội - HSCC	- Tiếp cận bệnh nhân và làm bệnh án nội khoa - Khám bệnh nhân khó thở, đau ngực cấp ở người lớn - Triệu chứng lâm sàng cơ quan hô hấp - Hội chứng lâm sàng cơ quan hô hấp - Hội chứng xuất huyết - Khám và chẩn đoán bệnh nhân hôn mê, hôn mê sâu, rối loạn ý thức, rối loạn nhịp tim và huyết động, xuất huyết tiêu hóa, ngộ độc cấp, sốc phản vệ. - Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý hồi sức	Khoa Nội	002299/CCBDNVSP/ ngày 25/01/2022
13	Nguyễn Thế Sơn	Bác sĩ CKI	Nội khoa	/HNO-CCHN	29/07/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hội sức cấp cứu	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý nội	63 tháng	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý nội	- Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý nội khoa. Tiếp nhận bệnh nhân và làm bệnh án nội khoa - Khám chữa bệnh nội tổng hợp, nội truyền nhiễm	Khoa Nội	Số 4670/CC A100 ngày 29/03/2023
14	Hoàng Bá Bắc	Thạc sĩ	Hội sức cấp cứu	006917/HNO-CCHN	15/08/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý nội - HSCC	98 tháng	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý nội - HSCC	- Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý nội khoa. Tiếp nhận bệnh nhân và làm bệnh án nội khoa - Khám chữa bệnh nội tổng hợp, nội truyền nhiễm	Khoa Nội	4653/CC A100 ngày 29/03/2023
15	Nguyễn Thị Tương Vân	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú	Nội khoa	012229/HNO-CCHN	03/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bệnh học Nội Khoa	127 tháng	Bệnh học Nội Khoa	Triệu chứng học, bệnh lý học nội truyền nhiễm Hướng dẫn mẫu bệnh án nội khoa, khám bệnh nhân tăng huyết áp, bệnh nhân đái tháo đường, chẩn đoán biến chứng đái tháo đường	Khoa Nội	4655/CC A100 ngày 29/03/2023
16	Nguyễn Minh Châu	Thạc sĩ	Nội khoa	006900/HNO-CCHN	15/08/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bệnh học Nội Khoa	98 tháng	Bệnh học Nội Khoa	Kỹ năng khám lâm sàng hô hấp, khám điều trị bệnh nhân bệnh lý hô hấp	Khoa Nội	4656/CC A100 ngày 29/03/2023



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
17	Nguyễn Quý Bình	Bác sĩ CKI	Nội, hồi sức cấp cứu	011003/HNO-CCHN	23/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, hồi sức cấp cứu	130 tháng	Bệnh học Nội Khoa và HS cấp cứu	Khám, chẩn đoán bệnh nhân mắc các bệnh lý về thận - tiết niệu Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen, viêm phổi, áp xe phổi, tràn dịch màng phổi, dân phế quản Các bệnh nhiệt đới: Bệnh sốt rét, sốt rét ác tính, bệnh nhiễm HIV-AIDS, sốt, sốt xuất huyết, bệnh uốn ván	Khoa Khám bệnh/Khoa Nội Tổng hợp	4654/CC A100 ngày 29/03/2023
<b>CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA</b>											
18	Trần Quý Dương	Thạc sĩ, bác sĩ	Ngoại khoa	027068/HNO-CCHN	22/04/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	54 tháng	Ngoại tiết niệu	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý Ngoại tiết niệu; Ngoại cơ sở và cấp cứu bụng Ngoại gan mật, tụy lách Ngoại tiêu hóa thành bụng Hậu môn trực tràng Kỹ năng thực hành: cấp cứu, phẫu thuật tiêu hóa gan mật...	Khoa Ngoại	Chứng nhận NVSP: 07/TTGDTXBK ngày 06/10/2012
<b>CHUYÊN NGÀNH SẢN PHỤ KHOA</b>											
19	Lê Thanh Hương Lan	Bác sĩ CKI	Sản phụ khoa	011677/HNO-CCHN	26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHGD	130 Tháng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khám, Chẩn đoán, và điều trị các bệnh lý Sản Phụ khoa; Thực hành kỹ thuật sản phụ khoa; Kỹ Thuật Lâm sàng thụ tinh trong ống nghiệm; Kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung		4654/CC A100 ngày 29/03/2023
<b>CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN QUANG ( CĐHA )</b>											



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
20	Nguyễn Đức Hải	Thạc sĩ, bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	000090/HNO-CCHN	04/11/2012	Khám chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	140 tháng	Thực hành các kỹ thuật về CDHA	<p>Chẩn đoán hình ảnh tim phổi, chẩn đoán hình ảnh gan-mật-tụy, chẩn đoán hình ảnh ống tiêu hóa, cấp cứu bụng, chẩn đoán hình ảnh hệ tiết niệu, chẩn đoán hình ảnh hệ vận động.</p> <p>Kỹ thuật hình ảnh và thăm dò chức năng (như X quang, Siêu âm, CT Scanner, Cộng hưởng từ MRI, nội soi, ...)</p> <p>- Thực hành các kỹ thuật chụp, đọc kết quả XQ, CLVT, CHT</p> <p>- Kỹ thuật siêu âm</p> <p>- Kỹ thuật đo khoảng sáng sau gáy</p> <p>- Kỹ thuật siêu âm hệ tim mạch thai nhi; siêu âm Doppler thai nhi; siêu âm chẩn đoán tử cung, buồng tử cung</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	4666/CC A100 ngày 29/03/2023
<b>CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỒ CHỨC NĂNG</b>											
21	Nguyễn Tuấn Dũng	Thạc sĩ	Nội soi tiêu hóa	012516/HNO-CCHN	10/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội soi tiêu hóa	129 tháng	Chuyên ngành Nội soi tiêu hóa	<p>Chẩn đoán, khám và điều trị qua nội soi tiêu hóa: Nội soi (Endoscopic):</p> <p>Thực quản dạ dày tá tràng, đại trực tràng, khí phế quản chẩn đoán và điều trị. Nội soi chẩn đoán: Thực quản dạ dày tá tràng, đại trực tràng, khí phế quản... Nội soi can thiệp: Thất tĩnh mạch thực quản, cắt polyp ống tiêu hóa, tiêm cầm máu, kẹp clip cầm máu, gấp dị vật... - Nội soi chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý về đường tiêu hóa trên.</p> <p>- Nội soi chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý về đường tiêu dưới.</p> <p>- Nâng cao kỹ thuật nội soi chẩn đoán và can thiệp các bệnh lý đường tiêu hóa</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Số 657/Mã GCN/B-36

**ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐIỀU DƯỠNG**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG</b>											
22	Nguyễn Thanh Thủy	Cử nhân	Điều dưỡng	006588/HNO-CCHN	25/08/2013	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2009	137 tháng		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành một số kỹ thuật: Tiêm TM, Truyền dịch, Xử trí cơ giết/dị vật đường thở, lấy bệnh phẩm, cho ăn-quả ống thông, khí dung, chăm sóc, tư vấn sức khỏe</li> <li>- Quy trình điều dưỡng</li> <li>- Quản lý thuốc và vật tư tiêu hao y tế</li> <li>- Vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc giảm đau</li> <li>- Quy định về ghi chép bệnh án và quản lý hồ sơ bệnh án</li> <li>- Phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn</li> <li>- Phòng ngừa sự cố y khoa</li> <li>- Phòng ngừa sai sót trong sử dụng thuốc</li> </ul>	Khoa Nhi	2012/B01 ngày 29/11/2012
23	Phạm Tiến Dũng	Cử nhân	Điều dưỡng	009185/HNO-CCHN	21/11/2013	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2019	131 tháng	Điều dưỡng		Khoa Nội	4663/CC A100 ngày 29/03/2023
24	Ma Văn Điểm	Cử nhân	Điều dưỡng	006588/HNO-CCHN	23/08/2013	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	130 tháng			Khoa Ngoại	4658/CC A100 ngày 29/03/2023
25	Chu Minh Nhi	Cử nhân	Điều dưỡng	0015268/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	130 tháng		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng giao tiếp của người điều dưỡng</li> <li>- Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe</li> <li>- Kỹ năng làm việc nhóm</li> <li>- Các văn bản liên quan đến hành nghề</li> <li>- Chuẩn năng lực cơ bản của điều</li> </ul>	Khoa Phụ sản	34/QĐ48K/HTN189

## BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHƯƠNG ĐÔNG

## DANH SÁCH KHOA PHÒNG TỔ CHỨC THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN

M.S.C.N: 0101816147-001

Kèm theo biên bản công bố số: 894/BCB-BVPĐ ngày 01/10/2024 của Bệnh viện đa khoa Phương Đông)

STT	Khoa đào tạo thực hành chuyên môn	Giường Kế hoạch	Ghế răng	Ghi chú
2	Khoa Nội tổng hợp	12		-
3	Khoa Ngoại tổng hợp	22		-
4	Khoa Sản/Khoa Sản A	22		-
5	Khoa Nhi	24		-
7	Khoa liên chuyên khoa	8		
8	Khoa Ung Bướu	4		-
9	Phục hồi Chức năng/Khoa Y Học Cổ Truyền	8		
10	Phẫu thuật Tạo hình Thẩm Mỹ	6		
11	Khoa Khám bệnh			
12	Khoa Xét nghiệm			
13	Khoa Chẩn đoán hình ảnh			
14	Phòng Điều dưỡng/Kiểm soát nhiễm khuẩn/Dinh dưỡng tiết chế			
	<b>Cộng</b>	<b>106</b>	<b>0</b>	<b>-</b>



**TỔNG HỢP DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT - TRANG THIẾT BỊ  
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Kèm theo báo công bố số: 894/BCB-BVPĐ ngày 01/ 10/2024 của BVĐK Phương Đông)

STT	TT TTB	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<b>1</b>		<b>TRUNG TÂM ĐÀO TẠO</b>		
	1	Phòng học	4	
	2	Máy tính (laptop)	10	
	3	Máy chiếu	10	
	4	Màn chiếu	10	
	5	Bảng viết lớn	10	
	6	Mô hình Hồi sức tim phổi điện tử bán thân	1	
<b>2</b>		<b>ĐƠN CẤP CỨU</b>		
	1	Bơm tiêm điện	2	
	2	Máy truyền dịch	1	
	3	Máy điện tim 6 cần	1	
	4	Máy khử rung tim	1	
	5	Máy thở có chức năng cai thở tự nhiên	1	
	6	Monitor cấp cứu phân loại bệnh nhân 4 thông số	1	
	7	Máy khí dung siêu âm	1	
	8	Máy hút áp lực thấp	1	
	9	Đèn gù 1 bóng	1	
	10	Bàn mổ thủy lực	1	
	11	Dao mổ điện cao tần	1	
	12	Cân đo tự động	1	
	13	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	3	
	14	Máy siêu âm xách tay doppler màu	1	
	15	Cáng đẩy bệnh nhân cho cấp cứu, ICU, phòng khám	3	
	16	Xe lăn đa tư thế	1	
	17	Ambu người lớn	2	
	18	Bộ đặt nội khí quản người lớn (lưới #2, #3, #4)	2	
	19	Bộ khám ngũ quan	1	
	20	Bộ rửa dạ dày ruột	1	
	21	Búa thử phản xạ	4	
	22	Đèn cực tím 90cm	1	

STT	TT TTB	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	23	Máy đo huyết áp điện tử	1	
	24	Máy đo spO2 cầm tay	2	
	25	Nhiệt kế điện tử đo tai	2	
	26	Xe đẩy dụng cụ cấp cứu (3 tầng)	2	
	27	Xe đẩy dụng cụ cấp cứu (5 tầng)	1	
	28	Xe tiêm thay băng, đẩy thuốc (2 tầng)	2	
	29	Cân sức khỏe	1	
	30	Bộ ống nghe và đo huyết áp Nhật	4	
	31	Ambu trẻ em	2	
	32	Bộ đặt nội khí quản sơ sinh (lưỡi #00, #0, #1)	2	
	33	Vali chống shock có tay kéo	4	
	34	Máy hút dịch 2 bình	1	
	35	Máy test đường huyết	1	
	36	Lưu lượng kế và bình làm ấm	5	
	37	Tủ thuốc AB 1 ngăn nghiêng (800x400x1600)	3	
	38	Đèn đọc phim X quang 2 cửa	4	
	39	Máy hút dịch 1 bình	2	
	40	Xe lăn đa tư thế	2	
	41	Ống nghe tổng quát	2	
	42	Nhiệt kế điện tử đo trán	3	
	43	Máy xông hút	4	
	44	Xe tiêm 3 tầng HL khay K5 kt: 675*450*950	1	
	45	Cân điện tử	1	
	46	Nhiệt kế quét động mạch thái dương	2	
	47	Bộ lưu lượng kế + bình làm ấm	1	
<b>3</b>	<b>ĐN GÂY MÊ HỒI SỨC</b>			
	1	Bơm tiêm điện	1	
	2	Máy truyền dịch	1	
	3	Máy khử rung tim	1	
	4	Máy C-arm 12 inch	1	
	5	Hệ thống phẫu thuật nội soi ống cứng full HD	1	
	6	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	3	
	7	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	6	
	8	Dao mổ điện cao tần	1	
	9	Máy gây mê kèm thở	3	
	10	Máy phun sương khử khuẩn	1	
	11	Máy thở có chức năng cai thở tự nhiên	2	
	12	Giường sưởi ấm sơ sinh	1	
	13	Hệ thống Monitor trung tâm	1	



STT	TT TTB	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	14	Bồn rửa tay 2 chỗ đứng cho phẫu thuật viên	3	
	15	Bộ hồi sức sơ sinh cơ bản	1	
	16	Bàn mổ thủy lực - điện	5	
	17	Đèn mổ treo trần có camera	1	
	18	Đèn mổ treo trần	4	
	19	Trụ khí y tế phòng mổ	5	
	20	Bơm tiêm điện có chức năng TCI và PCA	1	
	21	Bơm tiêm điện có chức năng TCI và PCA	1	
	22	Dao mổ điện cao tần	3	
	23	Máy đốt RF trong nội soi khớp	1	
	24	Máy bơm tưới dịch nội soi	1	
	25	Máy bào ổ khớp	1	
	26	Máy hút phẫu thuật lưu lượng cao	2	
	27	Kính hiển vi phẫu thuật	1	
	28	Nồi hấp tiệt trùng 20 lít	1	
	29	Tủ làm ấm dịch truyền	1	
	30	Giường sưởi ấm sơ sinh	1	
	31	Máy siêu âm xách tay doppler màu	1	
	32	Bộ hồi sức sơ sinh	1	
	33	Máy sưởi ấm bệnh nhân	1	
	34	Bộ đặt nội khí quản có camera	1	
	34	Các bộ dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa		
<b>4</b>	<b>KHOA KHÁM BỆNH</b>			
	1	Đèn gù 1 bóng	1	
	2	Máy phát hiện HP qua hơi thở C14	1	
	3	Cân đo tự động	5	
	4	Bộ ống nghe và đo huyết áp Nhật	20	
	5	Bộ khám ngũ quan	5	
	6	Búa thử phản xạ	21	
	7	Đèn Clar	2	
	8	Thước dây	12	
	9	Đèn đọc phim X quang 2 cửa	12	
	10	Đèn Wood	1	
	11	Ống nghe tổng quát	18	
	12	Máy đo huyết áp điện tử	7	
	13	Bộ khám ngũ quan	1	
	14	Đèn đọc phim LED 2 cửa	5	
	15	Máy đo huyết áp điện tử	6	
	16	Máy đo spO2 cầm tay	9	
	17	Huyết áp kế điện tử Omron	6	
	18	Máy đo SpO2	3	
	19	Bộ khám ngũ quan	10	
	20	Xe lăn đa tư thế	2	
	21	Nhiệt kế điện tử Sanitar SFT77	2	



STT	TT TTB	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	22	Nhiệt kế điện tử đo trán	20	
<b>5</b>	<b>KHOA NỘI</b>			
	1	Bơm tiêm điện	8	
	2	Máy truyền dịch	8	
	3	Giường hồi sức cấp cứu đa năng điều khiển điện	1	
	4	Máy khử rung tim	1	
	5	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	3	
	6	Hệ thống Monitor trung tâm	1	
	7	Máy điện tim 12 cần	1	
	8	Đèn gù 3 bóng	1	
	9	Máy khí dung siêu âm	1	
	10	Máy theo dõi huyết áp tự động (Holter huyết áp)	1	
	11	Bộ điều chỉnh lưu lượng khí hút	4	
	12	Lưu lượng kế và bình làm ấm	4	
	13	Xe đẩy dụng cụ cấp cứu (3 tầng)	1	
	14	Xe tiêm thay băng, đẩy thuốc (2 tầng)	2	
	15	Cân sức khỏe	1	
	16	Đèn cực tím 90cm	2	
	17	Máy hút dịch 2 bình	1	
	18	Máy test đường huyết	1	
	19	Ambu người lớn	5	
	20	Bộ lưu lượng kế và bình làm ấm bình oxy di động	2	
	21	Xe đẩy oxy di động 10l	2	
	22	Đèn đọc phim X quang 2 cửa	1	
	23	Tủ thuốc AB 1 ngăn nghiêng (800x400x1600)	1	
	24	Ổng nghe chuyên khoa tim mạch	2	
	25	Ổng nghe tổng quát	1	
	26	Đèn đọc phim X quang 2 cửa	1	
	27	Gậy tập đi 4 chân	1	
	28	Xe tập đi	1	
	29	Cân điện tử	1	
	30	Nhiệt kế điện tử đo trán	2	
	31	Máy đo huyết áp điện tử	1	
	32	Nhiệt kế điện tử đo trán	1	
	33	Tai nghe y tế Littmann Master Cardiology 2164	2	
	34	Tai nghe y tế Littmann Master Cardiology 2163	2	
	35	Xe lăn X7	1	
	36	Bộ ống nghe và đo huyết áp Nhật	3	
	37	Búa thử phản xạ	3	
	38	Càng cấp cứu nâng hạ	1	
	39	Máy đo huyết áp điện tử	2	
	40	Xe đẩy dụng cụ cấp cứu (5 tầng)	1	
	41	Xe lăn đa tư thế	1	
	42	Xe tiêm 3 tầng	3	

STT	TT TTB	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	43	Bộ đặt nội khí quản người lớn (lưỡi #2, #3, #4)	1	
	44	Bộ lưu lượng kế kèm bình làm ẩm	2	
	45	Máy đo đường huyết Ultra	1	
<b>6</b>	<b>KHOA NHI</b>			
	1	Bơm tiêm điện	40	
	2	Máy truyền dịch	27	
	3	Máy điện tim 6 cần	1	
	4	Máy khử rung tim	1	
	5	Monitor cấp cứu phân loại bệnh nhân 4 thông số	3	
	6	Giường sưởi ấm kết hợp đèn chiếu vàng da 2 mặt	6	
	7	Giường sưởi ấm sơ sinh	1	
	8	Lồng ấp sơ sinh	7	
	9	Máy thở nCPAP	2	
	10	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	2	
	11	Đèn chiếu vàng da 2 mặt	2	
	12	Bồn tắm trẻ sơ sinh	1	
	13	Bộ hồi sức sơ sinh cơ bản	1	
	14	Máy đo SpO2 để bàn	1	
	15	Đèn chiếu vàng da	1	
	16	Đèn gù 1 bóng	1	
	17	Máy đo SpO2 sơ sinh	2	
	18	Máy đo Bilirubin qua da	1	
	19	Nhiệt kế điện tử đo tai	14	
	20	Đèn gù 1 bóng	1	
	21	Cân sức khỏe	2	
	22	Tổng đài báo gọi y tá	1	
	23	Xe đẩy dụng cụ cấp cứu (3 tầng)	2	
	24	Xe tiêm thay băng, đẩy thuốc (2 tầng)	3	
	25	Bộ điều chỉnh lưu lượng khí hút	2	
	26	Bộ khám ngũ quan	2	
	27	Đèn Clar có sạc	4	
	28	Đèn khám TMH cầm tay	1	
	29	Lưu lượng kế và bình làm ẩm	2	
	30	Máy xông hút	2	
	31	Ống nghe sơ sinh	2	
	32	Bộ đặt Nội khí quản sơ sinh (lưỡi #00, #0, #1)	1	
	33	Nhiệt kế điện tử đầu mề	3	
	34	Ống nghe trẻ em	7	
	35	Cân sơ sinh	1	
	36	Đèn đọc phim X quang 2 cửa	2	
	37	Máy đo spO2 cầm tay	2	
	38	Xe lăn đa tư thế	2	
	39	Bộ đặt nội khí quản người lớn (lưỡi #2, #3, #4)	2	



STT	TT TTB	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	40	Máy test đường huyết	1	
	41	Bộ xe đẩy + lưu lượng kế và bình làm ấm + bình oxy 10l + Dây thở oxy	2	
	42	Đèn đọc phim X quang 2 cửa	2	
	43	Xe nôi sơ sinh	2	
	44	Bộ van điều chỉnh lưu lượng + Bình làm ấm cho khí Oxy	8	
	45	Đèn khám TMH cầm tay	3	
	46	Nhiệt kế điện tử đầu mềm	5	
	47	Balon oxy to	1	
	48	Bộ khám ngũ quan	1	
	49	Cân sức khỏe	1	
	50	Cân sơ sinh	1	
	51	Nôi sơ sinh không nhạc	3	
	52	Nhiệt kế điện tử Sanitar SFT77	3	
	53	Đèn soi tai	4	
	54	Cân sơ sinh	1	
	55	Nhiệt kế điện tử đầu mềm	5	
	56	Cân sơ sinh	1	
	57	Máy đo đường huyết Ultra	2	
	58	Bộ đặt nội khí quản sơ sinh	1	
	59	Nôi sơ sinh tròn	3	
<b>7</b>	<b>KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH</b>			
	1	Hệ thống máy chụp nhũ ảnh kỹ thuật số	1	
	2	Hệ thống máy X quang kỹ thuật số	1	
	3	Máy cộng hưởng từ 1.5T, 16 kênh	1	
	4	Máy chụp cắt lớp vi tính 128 dãy	1	
	5	Máy siêu âm Doppler màu chuyên tim	1	
	6	Máy siêu âm 4D	1	
	7	Bơm tiêm thuốc cản quang	1	
	8	Bơm tiêm thuốc cản từ	1	
	9	Máy in phim X quang 2 khay	3	
	10	Máy in phim X quang 3 khay	1	
	11	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	
	12	Hệ thống chụp x quang cắt lớp nha khoa và TMH(CBCT, Cephalo, Panorama)	1	
	13	Hệ thống X quang cao tần	1	
	14	Máy siêu âm 4D	1	
	15	Màn hình đọc phim chuyên dụng	1	
	16	Màn hình đọc phim chuyên dụng	1	
	17	Máy siêu âm tim tổng quát	1	
	18	Máy siêu âm tổng quát 4D	1	
	19	Máy siêu âm doppler màu	1	
	20	Hệ thống máy X quang kỹ thuật số	1	



STT	TT TTB	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	21	Máy siêu âm doppler màu	1	
<b>8</b>	<b>KHOA XÉT NGHIỆM</b>			
	1	Máy phân tích sinh hóa	1	
	2	Máy xét nghiệm huyết học 20 thông số	1	
	3	Máy xét nghiệm miễn dịch	1	
	4	Máy xét nghiệm đông máu	1	
	5	Kính hiển vi quang học	1	
	6	Cân độ chia 0.1g	1	
	7	Tủ lạnh bảo quản hóa chất	4	
	8	Tủ lạnh bảo quản máu bệnh phẩm	1	
	9	Máy xét nghiệm nước tiểu 11 chỉ số	1	
	10	Máy ly tâm 12 ống	2	
	11	Máy xét nghiệm điện giải	1	
	12	Máy ly tâm gelcard	1	
	13	Máy ủ gelcard	1	
	14	Máy phân tích huyết học 26 thông số (5 thành phần bạch cầu)	1	
	15	Máy xét nghiệm nước tiểu 500 test/h	1	
	16	Máy lắng ống máu	1	
	17	Máy ly tâm rotor văng	1	
	18	Tủ lưu trữ máu	1	
	19	Nồi hấp tiệt trùng 20 lít	1	
	20	Tủ lưu mẫu 700l	1	
	21	Tủ mát 700l	1	
	22	Máy đo tốc độ máu lắng (BT-SEDI 20)	1	
	23	Máy ly tâm rotor văng dung tích lớn	1	
	24	Máy xét nghiệm máu cầm tay	1	
	25	Máy phân tích đông máu tự động	1	
	26	Kính hiển vi 3 mắt	1	
	27	Tủ An Toàn Sinh Học Cấp II	4	
	28	Camera P6 Pro dùng cho kính hiển vi và phụ kiện C-mount 0.5X	1	
	29	Tủ âm 124 lít	1	
	30	Tủ bảo quản dược phẩm, sinh phẩm	1	
	31	Kính hiển vi 2 mắt kèm phụ kiện	1	
	32	Tủ bảo quản dược phẩm, sinh phẩm	1	
	33	Máy xét nghiệm huyết học tự động 28 thông số	1	
	34	Tủ âm CO2	1	
	35	Tủ sấy	1	
	36	Tủ bảo quản dược phẩm, sinh phẩm	1	
	37	Máy ly tâm lạnh	1	
	38	Hệ thống máy Realtime PCR	3	
	39	Máy trộn lắc Vortex	3	
	40	Tủ thao tác PCR	3	

STT	TT TTB	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	41	Máy ly tâm Spindown	2	
	42	Tủ âm sâu - 25 độ	1	
	43	Tủ âm sâu - 40 độ	1	
	44	Hệ thống tách chiết DNA/RNA tự động 32 mẫu/l	1	
	45	Hệ thống tách chiết DNA/RNA tự động 96	1	
	46	Máy ly tâm đĩa Microplate	1	
<b>9</b>	<b>KHOA NGOẠI</b>			
	1	Tổng đài báo gọi y tá	2	
	2	Bơm tiêm điện	2	
	3	Máy truyền dịch	2	
	4	Máy khử rung tim	1	
	5	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	2	
	6	Đèn gù 3 bóng	1	
	7	Bàn mổ thủy lực	1	
	8	Cửa cắt bột thủy tinh	1	
	9	Dao mổ điện cao tần	1	
	10	Nhiệt kế điện tử đo tai	1	
	11	Máy Tháo Lòng Ruột	1	
	12	Bộ ống nghe và đo huyết áp Nhật	1	
	13	Xe đẩy dụng cụ cấp cứu (3 tầng)	2	
	14	Xe lăn đa tư thế	1	
	15	Xe tiêm thay băng, đẩy thuốc (2 tầng)	1	
	16	Đèn đọc phim X quang 2 cửa	6	
	17	Tủ thuốc AB 1 ngăn nghiêng (800x400x1600)	2	
	18	Máy hút dịch 2 bình	2	
	19	Máy đo huyết áp điện tử	1	
	20	Đèn đọc phim LED 4 cửa	1	
	21	Bình oxy 8l	2	
	22	Bộ điều chỉnh lưu lượng khí hút	4	
	23	Đèn cực tím 90cm	1	
	24	Lưu lượng kế và bình làm ấm	4	
	25	Máy test đường huyết	1	
	26	Xe tiêm 3 tầng	4	
	27	Bộ đặt nội khí quản người lớn (lưới #2, #3, #4)	1	
	28	Ống nghe tổng quát	2	
<b>10</b>	<b>ĐƠN NGUYÊN THĂM DÒ CHỨC NĂNG</b>			
	1	Tổng đài báo gọi y tá	1	
	2	Máy điện tim 6 cần	7	
	3	Máy điện não	1	
	4	Máy khử rung tim	1	
	5	Máy hút dịch dùng cho nội soi	2	
	6	Hệ thống nội soi tiêu hóa ống mềm	2	
	7	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	9	



STT	TT TTB	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	8	Máy đo lưu huyết não	2	
	9	Dao mổ điện VIO 200S	1	
	10	Máy cầm máu Argon Plasma APC2	1	
	11	Bơm tưới rửa dụng cho nội soi	1	
	12	Bơm khí CO2	1	
	13	Máy đo loãng xương toàn thân	1	
	14	Máy đo chức năng hô hấp	3	
	15	Phần mềm kết nối Monitor trung tâm	1	
	16	Máy rửa dây soi	1	
<b>11</b>	<b>KHOA LIÊN CHUYÊN KHOA</b>			
	1	Hệ thống nội soi TMH	4	
	2	Hệ thống khám và điều trị TMH	2	
	3	Nội hấp tiệt trùng nhanh để bàn, 23 lít	1	
	4	Máy đọc phim	1	
	5	Ghế nha khoa	5	
	6	Đèn quang trùng hợp	2	
	7	Máy lấy cao răng	2	
	8	Máy điều trị nội nha	1	
	9	Máy đo khúc xạ	1	
	10	Máy sinh hiển vi có camera	1	
	11	Bảng thị lực điện tử	3	
	12	Máy đo nhãn áp để bàn	1	
	13	Đèn soi đáy mắt trực tiếp (pin sạc)	2	
	14	Đèn soi bóng đồng tử (Pin sạc)	1	
	15	Máy sinh hiển vi	2	
	16	Máy khí dung siêu âm	1	
	17	X quang răng cầm tay	1	
	18	Máy soi cổ tử cung kỹ thuật số	1	
	19	Kính lúp phẫu thuật	1	
	20	Máy răng di động	1	
	21	Máy đo công suất kính tự động	1	
	22	Máy lấy cao răng Scalex 830	1	
	23	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	
	24	Máy đo âm ốc tai	1	
<b>13</b>	<b>KHOA SẢN</b>			
	1	Bơm tiêm điện	3	
	2	Máy truyền dịch	3	
	3	Giường đẻ	2	
	4	Bàn khám phụ khoa	6	
	5	Bồn rửa tay vô trùng	2	
	6	Giường sưởi ấm sơ sinh	2	
	7	Bộ hồi sức sơ sinh cơ bản	2	
	8	Lồng ấp sơ sinh có Oxy Therapy	1	



STT	TT TTB	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	9	Giường sưởi ấm sơ sinh	2	
	10	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	5	
	11	Máy siêu âm 4D	3	
	12	Đèn mổ di động	1	
	13	Máy đo SpO2 sơ sinh	4	
	14	Đèn gù 1 bóng	4	
	15	Đèn gù 3 bóng	1	
	16	Lồng áp sơ sinh	1	
	17	Doppler tim thai	7	
	18	Máy hút phẫu thuật	1	
	19	Máy áp lạnh cổ tử cung	1	
	20	Máy cắt đốt cao tần	1	
	21	Máy soi cổ tử cung	2	
	22	Monitor sản khoa	14	
	23	Máy hút mùi	1	
	24	Máy đo huyết áp	5	
	25	Cân sức khỏe	3	
	26	Bồn tắm bé	1	
	27	Máy phát tia plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương	2	
	28	Máy siêu âm doppler màu	1	
	29	Bàn khám sản phụ khoa điều khiển bằng điện thủy	3	
	30	Đèn gù khám ánh sáng lạnh LED công suất 45000	3	

